

Số: 563 /QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc đính chính phụ lục Quyết định số 2784/QĐ-BKHCN ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023 cho các đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ

**BỘ TRƯỞNG
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2784/QĐ-BKHCN ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023 cho các đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đính chính thông tin tại các phụ lục Dự toán kinh phí các nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2023 thuộc các chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia của Quyết định số 2784/QĐ-BKHCN ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023 cho các đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và là một phần không thể tách rời của Quyết định số 2784/QĐ-BKHCN ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023 cho các đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 3. Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Các đơn vị sử dụng ngân sách;
- KBNN nơi giao dịch;
- Lưu VT, KHTC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Xuân Định



DỰ TOÁN KINH PHÍ CÁC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA NĂM 2023

Đơn vị: Văn phòng các chương trình khoa học và công nghệ quốc gia

(Kèm theo Quyết định số 563 /QĐ-BKHHCN ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Quyết định phê duyệt	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí đã phê duyệt thực hiện nhiệm vụ							Đơn vị chủ trì	
				Tổng số	Nguồn NSNN			Nguồn khác				
					Tổng KP NSNN	Đã giao đến hết 2022	Dự toán 2023	Dự toán còn lại	Tổng số	Dự kiến 2023		
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4-5-6	8	9	10	
I	Nghị định thư											
a	Nhiệm vụ chuyển tiếp											
1	Nghiên cứu phát triển quy trình tách chiết, xác định cấu trúc và hoạt tính sinh học của polysaccharide từ rong nâu và rong lục Việt Nam nhằm tạo SP bảo vệ sức khỏe	QĐ số 685/QĐ-BKHHCN ngày 18/03/2020	36 tháng	4.750	4.750	4.239	511	-	-		Viện Hóa học, Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam	
2	Nghiên cứu metagenome của vi sinh vật vùng rễ cây cà phê Robusta ở một số vùng trồng trọng điểm tại Việt Nam	1418/QĐ-BKHHCN ngày 31/5/2021	36 tháng	5.350	5.350	1.000	3.150	1.200	-		Viện Thổ nhưỡng nông hóa	
3	Phát triển thiết bị bay thông minh dựa trên trí tuệ nhân tạo phục vụ cho vận chuyển hàng hóa cỡ nhỏ trong lĩnh vực Logistics	2882/QĐ-BKHHCN ngày 12/11/2021	24 tháng	4.943	4.943	1.000	3.440	503	-		Trường Điện - Điện tử, Trường ĐH Bách khoa Hà Nội	
II	Chương trình Sản phẩm quốc gia											
a	Nhiệm vụ chuyển tiếp											
	Dự án KH&CN số 2 "Nghiên cứu và hoàn thiện quy trình sản xuất cây giống in-vitro Sâm Ngọc Linh ở quy mô công nghiệp tại tỉnh Quảng Nam"	1431/QĐ-BKHHCN ngày 31/5/2021									Công ty TNHH Sâm Sâm	
1	Dự án SXTN 1: Hoàn thiện quy trình sản xuất cây giống in-vitro Sâm Ngọc Linh phù hợp với điều kiện canh tác tại tỉnh Quảng Nam	1431/QĐ-BKHHCN ngày 31/5/2021	72 tháng	22.240	5.560	2.030	1.280	2.250	16.680		Công ty TNHH Sâm Sâm	



DỰ TOÁN KINH PHÍ CÁC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA NĂM 2023

Đơn vị: Văn phòng các chương trình trọng điểm cấp Nhà nước

(Kèm theo Quyết định số 563 /QĐ-BKHCN ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Quyết định phê duyệt	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí đã phê duyệt thực hiện nhiệm vụ							Đơn vị chủ trì	
				Tổng số	Nguồn NSNN			Nguồn khác				
					Tổng KP NSNN	Đã giao đến hết 2022	Dự toán 2023	Dự toán còn lại	Tổng số	Dự kiến 2023		
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4-5-6	8	9	10	
I	Chương trình trọng điểm KC-4.0/19-25											
<i>a</i>	<i>Nhiệm vụ chuyển tiếp</i>											
1	KC-4.0-02/19-25. Nghiên cứu phát triển hệ thống hỗ trợ thực hành tiền lâm sàng Nhi khoa dựa trên công nghệ thực tế ảo	QĐ 2071/QĐ-BKHCN ngày 22/7/2019	30 tháng	7.950	7.950	7.950						TS. Phan Hữu Phúc Bệnh viện Nhi Trung ương
II	Quỹ gen											
<i>a</i>	<i>Nhiệm vụ chuyển tiếp 2020</i>											
1	NVQG-2020/ĐT.03. Khai thác và phát triển nguồn gen Rồng đất (<i>Physignathus cocincinus</i> Cuvier, 1829)	QĐ 3560/QĐ-BKHCN ngày 27/11/2019	48 tháng (3/2020 - 02/2024)	3.801	3.310	3.020	0	290	491	491		PGS.TS Đồng Thanh Hải Trưởng Đại học Lâm nghiệp, Bộ NN&PTNT
<i>b</i>	<i>Nhiệm vụ mở mới</i>											
1	NVQG-2023/ĐT.05. Nghiên cứu khai thác và phát triển nguồn gen cây Tông dù (<i>Toona sinensis</i> (A.Juss) Roem) tại một số tỉnh miền núi phía Bắc	2686/QĐ-BKHCN ngày 29/12/2022	34 tháng	4.205	4.205		1.800	2.405				ThS. Nguyễn Văn Hùng; Trung tâm giống cây trồng, vật nuôi và thủy sản; Sở NN&PTNT tỉnh Hòa Bình



DỰ TOÁN KINH PHÍ CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2023 THUỘC CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN TÀI SẢN TRÍ TUỆ ĐẾN NĂM 2030

Đơn vị: Cục Sở hữu trí tuệ

(Kèm theo Quyết định số 563/QĐ-BKHCN ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Quyết định phê duyệt	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí đã phê duyệt thực hiện nhiệm vụ							Đơn vị chủ trì	
				Tổng số	Nguồn NSNN			Nguồn khác				
					Tổng KP NSNN	Đã giao đến hết 2022	Dự toán 2023	Dự toán còn lại	Tổng số	Dự kiến 2023		
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4-5-6	8	9	10	
I	Nhiệm vụ chuyển tiếp											
1	Biên soạn, phát hành tài liệu, tổ chức tuyên truyền về sáng chế, nhãn hiệu và chỉ dẫn địa lý trong các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới và về quản lý tài sản trí tuệ ở trong nước và nước ngoài	Quyết định số 885/QĐ-BKHCN ngày 31/5/2022	36 tháng (Kể từ ngày ký Hợp đồng)	4.200	4.200		1.140	3.060				Nguyễn Thị Quế Anh/Trường ĐH Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội
2	Đăng ký bảo hộ, quản lý và sử dụng Biểu trưng chỉ dẫn địa lý quốc gia	Quyết định số 885/QĐ-BKHCN ngày 31/5/2022	24 tháng (Kể từ ngày ký Hợp đồng)	2.950	2.950	1.180	1.475	295				Hoàng Thị Thu Huyền/Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Hệ thống nông nghiệp (Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm)
3	Đăng ký bảo hộ quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm sầu riêng Đạ Huoai của huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng	Quyết định số 885/QĐ-BKHCN ngày 31/5/2022	36 tháng (Kể từ ngày ký Hợp đồng)	3.222	2.900	1.160	870	870	322			Nguyễn Văn Ba/Công ty TNHH Tư vấn phát triển thương hiệu AMC Việt Nam
4	Quản lý, khai thác và phát triển chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm cà phê Đắk Hà của tỉnh Kon Tum	Quyết định số 885/QĐ-BKHCN ngày 31/5/2022	24 tháng (Kể từ ngày ký Hợp đồng)	1.550	1.300	520	390	390	250			Đặng Phúc Giang/ Trung tâm Phát triển nông thôn (Viện Chính sách và Chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn)
5	Đăng ký bảo hộ, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận cho sản phẩm mật ong Phong Nha của tỉnh Quảng Bình	Quyết định số 885/QĐ-BKHCN ngày 31/5/2022	30 tháng (Kể từ ngày ký Hợp đồng)	2.950	2.250	985	675	590	700			Nguyễn Đăng Tuấn/ Trung tâm Ứng dụng và Thống kê khoa học và công nghệ (Sở KH&CN tỉnh Quảng Bình)